UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 764 /KH-SKHCN

*Bình Định, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

# KẾ HOẠCH
## Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức; Thông tư 04/2015/TT-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư 15/2012/TT-BNV hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN; Thông tư 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh phê duyệt khung danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng Bình Định; Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh phê duyệt khung danh mục vị

trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định;

Căn cứ Công văn số 1332/SNV-CCVC ngày 26/8/2020 của Sở Nội vụ về việc phúc đáp Công văn số 645/SKHCN-VP ngày 29/7/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ; Công văn số 1387/SNV-CCVC ngày 04/9/2020 của Sở Nội vụ về việc phúc đáp Công văn số 741/SKHCN-VP ngày 28/8/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1. Mục đích:** Nhằm bổ sung, kiện toàn đội ngũ viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; các Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành về tuyển dụng viên chức;

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan theo đúng quy định của pháp luật; Phải đảm bảo tính cạnh tranh, tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

## II. NHU CẦU VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

**1. Nhu cầu tuyển dụng:** 16 chỉ tiêu *(có Phụ lục đính kèm).*

**2. Phương thức tuyển dụng:** Thông qua thi tuyển.

## III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật.

c) Có phiếu đăng ký dự tuyển viên chức.

d) Có lý lịch rõ ràng.

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của từng vị trí việc làm.

2. Những trường hợp sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Điều kiện về văn bằng, chứng chỉ *(theo Phụ lục đính kèm).*

a) Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí tuyển dụng.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B trở lên hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèn theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Có chứng chỉ tin học trình độ A, B trở lên hoặc chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

*(Lưu ý: việc quy đổi giá trị tương đương của chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ tin học thực hiện theo công văn số 4060/UBND-NC ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh).*

## IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

### 1. Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức kèm theo 04 bì thư (có dán tem, ghi rõ họ tên và địa chỉ thí sinh) và 02 ảnh 4x6 (mặt sau ghi rõ các thông tin của cá nhân về họ tên, ngày tháng năm sinh).

b) Người đăng ký dự tuyển viên chức kê khai đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và chịu trách nhiệm tính chính xác các thông tin kê khai và tính hợp pháp của các văn bàng, chứng chỉ. Đồng thời, kê khai các văn bằng, chứng chỉ đã được các cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trước ngày nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức; không được sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận đã hoàn thành chờ cấp chứng chỉ để thay thế văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp theo quy định. Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng theo quy định. Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị liên quan thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của Sở và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

c) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí.

d) Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển nêu tại điểm b, khoản 2, Mục này hoặc gửi qua đường bưu chính (thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức được tính theo dấu bưu chính trên phong bì).

### 2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

a) Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức là 30 ngày (trong giờ hành chính), kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên Báo Bình Định, Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ (địa chỉ: số 208 Diên Hồng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, số điện thoại: 0256. 3520266).

## V. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định tại khoản 2 Mục VI Kế hoạch này.

## VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC THI TUYỂN

Tổ chức thi tuyển viên chức theo 2 vòng thi như sau:

### 1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 03 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh 30 câu hỏi. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ.

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

- Người dự tuyển công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

e) Việc chấm thi thực hiện như sau:

- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết.

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng không quá 15 ngày.

g) Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức phải thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

**2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thực hành

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: Tùy theo từng lĩnh vực, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ quyết định thời gian thi và công bố trước 15 ngày tổ chức thi tuyển.

**3. Thời gian, địa điểm tổ chức các vòng thi**

Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức quyết định thời gian, địa điểm tổ chức các vòng thi và đảm bảo hoàn thành trước 31/12/2020. Thông báo địa điểm thi tuyển ít nhất 15 ngày trước ngày tổ chức thi tuyển (trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ).

## VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục V Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ trên cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục V Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác

định được thì Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ sẽ quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí tổ chức tuyển dụng sử dụng từ nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định và từ nguồn kinh phí tự chủ đã giao dự toán năm 2020 cho Sở Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh.

2. Mức thu phí thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng kinh phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Thí sinh nộp phí đăng ký dự thi theo Thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

3. Thí sinh nộp phí dự tuyển, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nhưng không tham gia thi tuyển sẽ không được hoàn trả phí dự tuyển.

## IX. TỔ CHỨCTHỰC HIỆN

### 1. Hội đồng tuyển dụng viên chức và các Ban giúp việc

a) Hội đồng tuyển dụng viên chức do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ và khoản 2, Điều 2, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; có trách nhiệm giúp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng viên chức theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về tuyển dụng viên chức và các nội dung của Kế hoạch này.

b) Các Ban giúp việc: Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức quyết định thành lập các Ban giúp việc gồm: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo và Ban kiểm tra, sát hạch tại vòng 2.

### 2. Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ

- Thông báo, niêm yết công khai Kế hoạch, thông báo tuyển dụng tại trụ Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tham mưu thành lập Tổ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và Hội đồng tuyển dụng viên chức.

- Tham mưu về kinh phí, cơ sở vật chất, địa điểm tổ chức tuyển dụng viên chức.

- Phối hợp với Hội đồng tuyển dụng và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

### 3. Phòng Quản lý chuyên ngành

- Đăng thông báo tuyển dụng viên chức trên Báo Bình Định.

- Đăng tải Kế hoạch, thông báo tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

**4. Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng; Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN và các phòng, đơn vị có liên quan**

- Thông báo, niêm yết công khai Kế hoạch, thông báo tuyển dụng tại trụ sở đơn vị và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch này, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị của Sở;
- Trang TTĐT của Sở, các đơn vị;
- Lưu VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Ký bởi: Sở Khoa học và Công nghệ
Ngày ký: 07-09-2020 16:21:04 +07:00

**Lê Công Nhường**

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ký bởi: Sở Khoa học và Công nghệ
Ngày ký: 07-09-2020 16:21:30 +07:00

# PHỤ LỤC
## NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2020

*(Kèm theo Kế hoạch số 764 /KH-SKHCN ngày 07 /9/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

| TT | Nhu cầu tuyển dụng | | | Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm tuyển dụng | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp hạng | Số lượng cần tuyển | Trình độ chuyên môn | Ngoại ngữ | Tin học | Tiêu chuẩn khác | |
| **I. Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng** | | | | | | | | |
| 1 | Kỹ sư về lĩnh vực kiểm định - hiệu chuẩn | V.05.02.07 | 2 | Đại học chuyên ngành: Kỹ thuật Điện - điện tử hoặc Điện kỹ thuật | Bậc 2 | Cơ bản | | |
| 2 | Kỹ sư về lĩnh vực thử nghiệm | V.05.02.07 | 1 | Đại học ngành: Cơ - điện tử hoặc Điện kỹ thuật hoặc Công nghệ kỹ thuật xây dựng | Bậc 2 | Cơ bản | | |
| 3 | Chuyên viên Hành chính, tổng hợp | 01.003 | 1 | Đại học chuyên ngành: Kinh tế phát triển hoặc Kinh tế hoặc Kế toán tài chính | Bậc 2 | Cơ bản | | |
| 4 | Kế toán viên | 06.031 | 1 | Đại học chuyên ngành: Kế toán hoặc Tài chính ngân hàng | Bậc 2 | Cơ bản | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Chuyên viên tư vấn về khoa học công nghệ | 01.003 | 1 | Đại học chuyên ngành: Công nghệ môi trường hoặc Công nghệ kỹ thuật môi trường hoặc Công nghệ Hoá - Thực phẩm hoặc Công nghệ kỹ thuật xây dựng hoặc Xây dựng hoặc Hoá học | Bậc 2 | Cơ bản | | |
| **II. Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN** | | | | | | | | |
| 1 | Kỹ sư về nghiên cứu, Ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ. | V.05.02.07 | 2 | Đại học chuyên ngành Công nghệ thông tin hoặc công nghệ nhiệt lạnh | Bậc 2 | Cơ bản | | |
| 2 | Chuyên viên Tổ chức nhân sự, hành chính, tổng hợp | 01.003 | 1 | Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh | Bậc 2 | Cơ bản | | |
| 3 | Kế toán viên | 06.031 | 1 | Đại học chuyên ngành kế toán | Bậc 2 | Cơ bản | | |
| 4 | Kỹ sư về Tư vấn khoa học và công nghệ | V.05.02.07 | 2 | Đại học chuyên ngành Công nghệ thông tin | Bậc 2 | Cơ bản | | |
| 5 | Kỹ sư về Thông tin - Thống kê | V.05.02.07 | 1 | Đại học chuyên ngành kỹ thuật môi trường | Bậc 2 | Cơ bản | | |
| 6 | Chuyên viên thực nghiệm khoa học và công nghệ | 01.003 | 3 | Đại học trở lên chuyên ngành Sinh học thực nghiệm hoặc công nghệ sinh học hoặc sinh học | Bậc 2 | Cơ bản | | |
| | **Tổng nhu cầu: 16 chỉ tiêu** | | | | | | | |